

Số: 46 /2018/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 30 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 192/TTr-SNN ngày 09 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngày 15 tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố vùng biển; Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Thủy sản;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và Ủy viên UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, ĐTQH, KT. Đức

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai

QUY CHẾ**Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2018/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia quản lý, khai thác và hoạt động tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam tham gia quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, nếu có các hoạt động tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải tuân thủ quy định này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Vùng đất, vùng nước cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (sau đây gọi tắt là cảng cá, khu neo đậu tàu cá)* là khu vực đất và mặt nước có phạm vi xác định, được thiết lập để xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá và được giao cho cơ quan quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá quản lý, khai thác, sử dụng theo mục tiêu quy hoạch và quy định của pháp luật.

2. *Cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá* là các công trình, hạng mục trên vùng đất, vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá bao gồm hệ thống luồng lạch, vùng nước quay trở, neo đậu tàu, cầu cảng, đê, kè bờ, cọc buộc tàu, kè chắn cát, chắn sóng, ngăn sa bồi, đường bãi nội bộ, trụ sở làm việc, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, thiết bị báo hiệu, thiết bị đèn chiếu sáng, đất dự phòng cho thuê để làm cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá và các công trình phụ trợ khác.

3. *Hành lang bảo vệ công trình cảng cá, khu neo đậu tàu cá* là khoảng cách an toàn được thiết lập, không được phép tác động nhằm bảo vệ, bảo đảm an toàn các công trình hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá như cầu cảng, đê, kè bờ, cọc buộc tàu, kè chắn cát, chắn sóng, ngăn sa bồi và các công trình khác theo quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. *Tàu cá* là phương tiện thủy có lắp động cơ hoặc không lắp động cơ, bao gồm tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản, tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

5. *Phương tiện đường bộ* bao gồm xe ô tô, mô tô, xe thô sơ và các loại phương tiện đường bộ khác ra vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

6. *Hàng hóa qua cảng cá, khu neo đậu tàu cá* là hàng hóa được bốc dỡ lên từ tàu cá hoặc hàng hóa được đưa xuống tàu cá tại cầu cảng của cảng cá, khu neo đậu tàu cá; bao gồm: hàng thủy sản các loại; máy móc, trang thiết bị, dụng cụ, ngư cụ, nguyên liệu, dầu, nhớt; lương thực, thực phẩm, nước ngọt, nước đá và các nguyên vật liệu khác phục vụ cho khai thác, nuôi trồng, chế biến và dịch vụ hậu cần thủy sản.

7. *Chủ tàu cá* là tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý, sử dụng tàu cá (gọi tắt là chủ tàu).

8. *Thuyền trưởng tàu cá* là người có quyền chỉ huy cao nhất trên tàu cá (gọi tắt là thuyền trưởng).

9. *Thuyền viên tàu cá* là những người được biên chế làm việc trên tàu cá với các chức danh được quy định (gọi tắt là thuyền viên).

Điều 3. Tổ chức quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá

1. Cảng cá, khu neo đậu tàu cá được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải tổ chức bộ máy và bố trí nhân sự có chuyên môn phù hợp để quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành, cung ứng dịch vụ hậu cần nghề cá, phòng chống thiên tai, làm đầu mối phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát chống khai thác hải sản bất hợp pháp theo quy định của pháp luật về thủy sản.

2. Cơ quan quản lý cảng cá:

Ban Quản lý cảng cá là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các cảng cá được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Cơ quan quản lý khu neo đậu tàu cá:

a) Khu neo đậu tàu cá thuộc vùng nước quản lý của cảng cá (khu neo đậu tàu cá kết hợp cảng cá) thì giao Ban Quản lý cảng cá quản lý, sử dụng. Đối với các khu neo đậu tàu cá khác, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giao cho đơn vị hoặc một tổ chức phù hợp quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật.

b) Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương nơi có khu neo đậu tàu cá sử dụng khu neo đậu tàu cá (kể cả khu neo đậu tàu cá kết hợp với cảng cá) khi có bão, áp thấp nhiệt đới, lũ xảy ra để bố trí neo đậu tàu thuyền phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai cho người và phương tiện nghề cá.

Điều 4. Những hành vi bị cấm tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá

1. Xả dầu thải, chất bẩn, chất độc, chất có hại, nước thải bẩn, rác sinh hoạt, vứt bỏ phế thải không đúng nơi quy định trong vùng đất, vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá.
2. Chế biến, tập kết, lên xuống, đóng gói, phân loại hàng thủy sản, nguyên nhiên vật liệu và hàng hóa khác không đúng nơi quy định hoặc phơi nguyên liệu thủy sản, giặt giũ ngư cụ, gỡ cá trên vùng đất hoặc cầu cảng.
3. Vận chuyển hàng quốc cấm, hàng có khả năng gây ô nhiễm môi trường, chất nổ, chất độc, hàng lậu, hàng giả,... vào khu vực cảng cá.
4. Lấn chiếm, xây cất, tác động trái phép khu vực hành lang bảo vệ công trình hoặc phá hủy, tháo dỡ gây hư hại các công trình, trang thiết bị.
5. Điều khiển tàu cá và phương tiện khác sai quy định gây ảnh hưởng đến công trình.
6. Gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng tính mạng con người, thất thoát tài sản, gây cản trở cho việc bảo vệ, quản lý, khai thác.
7. Lưu hành xe quá hạn sử dụng, xe ba gác máy, xe gắn máy kéo xe thô sơ, xe kéo đẩy tự chế; đậu, đỗ xe mô tô trong nhà phân loại hải sản, khu vực lên xuống hàng gây cản trở giao thông.
8. Đặt lồng bè nuôi thủy sản, đánh bắt thủy sản trong vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá.
9. Các loại tàu thuyền, phương tiện giao thông vận tải khác kinh doanh xăng dầu trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.
10. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ** **CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU TÀU CÁ**

Điều 5. Trách nhiệm của Ban quản lý

1. Quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá:
 - a) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thủ tục hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công bố mở, đóng cảng cá, khu neo đậu tàu cá được giao quản lý theo đúng quy định.
 - b) Quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng, vùng đất, vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá được cấp có thẩm quyền giao đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và chất lượng công trình.

c) Ban hành nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá và thông báo công khai, tổ chức thực hiện nội quy tại cảng cá, khu neo tàu cá.

d) Hướng dẫn, sắp xếp và làm thủ tục cho người, tàu cá và các phương tiện khác ra vào cảng, khu neo đậu đảm bảo an toàn, theo đúng quy trình vận hành, nội quy quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá đã được xây dựng. Riêng đối với tàu cá nước ngoài, Ban Quản lý phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng để phối hợp quản lý theo đúng các quy định pháp luật Việt Nam về xuất nhập cảnh, hải quan, kiểm dịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

đ) Thông báo tình hình luồng vào cảng, khu neo đậu tàu cá, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu cảng, bến cho các tàu cá ra vào cảng cá, khu neo đậu.

e) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng, kinh doanh dịch vụ hậu cần nghề cá trên mặt bằng cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy hoạch, phương án được Cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

2. Quản lý chất lượng công trình cảng cá, khu neo đậu tàu cá:

a) Lập sổ theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật cơ sở vật chất, các công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

b) Hàng năm, trên cơ sở hiện trạng hạ tầng, lập kế hoạch bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình cảng cá, khu neo đậu tàu cá trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

c) Tổ chức thực hiện công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo chất lượng công trình cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá được Cấp thẩm quyền giao quản lý theo quy định pháp luật, đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả công trình, tài sản.

3. Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá:

a) Hàng năm, Ban Quản lý cảng cá xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án ứng phó sự cố tràn dầu của cảng cá, khu neo đậu tàu cá được giao quản lý để chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương khi có thiên tai, sự cố xảy ra.

b) Trong trường hợp có bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt:

- Chủ động triển khai phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; thông báo thường xuyên, kịp thời cho tổ chức, cá nhân trong khu vực cảng về tình hình diễn biến của thời tiết, tổ chức trực ban 24/24 và treo tín hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới theo quy định pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn, tổ chức sắp xếp cho tàu cá neo đậu đúng nơi quy định, bảo đảm an toàn; báo cáo số lượng, danh sách tàu cá đang trú bão tại vùng nước cảng, khu neo đậu tàu cá cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương và cơ quan chức năng liên quan.

- Hướng dẫn, giúp đỡ ngư dân, thuyền trưởng tàu cá trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới, lũ.

- Tham gia khắc phục thiệt hại sau bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt.

- Không thu phí hoặc giá dịch vụ sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá đối với tàu thuyền vào tránh bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt.

4. Công tác phòng chống cháy nổ tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá:

a) Phối hợp với cảnh sát phòng cháy chữa cháy và chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ, diễn tập nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng sử dụng cảng, khu neo đậu tàu cá về các quy định an toàn phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

b) Đầu tư kinh phí trang bị, lắp đặt các hệ thống phòng chống cháy nổ và luôn duy trì ở trạng thái sẵn sàng hoạt động khi có sự cố cháy nổ xảy ra. Thường xuyên kiểm tra, yêu cầu chủ tàu, tổ chức, cá nhân sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá trang bị đầy đủ thiết bị, phương tiện phòng chống cháy nổ theo quy định.

5. Quản lý về tài chính:

Ban Quản lý cảng cá thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu. Hàng năm, Giám đốc cảng lập kế hoạch dự toán kinh phí hoạt động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.

6. Một số công tác khác:

a) Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý của các cơ quan có thẩm quyền về an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

b) Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống truyền thanh cho cộng đồng ngư dân sử dụng cảng, khu neo đậu tàu cá; chủ động phối hợp các cơ quan chức năng khắc phục, giải quyết hậu quả tai nạn, sự cố ô nhiễm môi trường.

c) Xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định pháp luật về thủy sản.

d) Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý thủy sản, cảng cá cho các tổ chức, cá nhân sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 6. Quyền hạn của Ban quản lý

1. Trực tiếp hoặc liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất để đầu tư các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất cảng theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

2. Cho các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng như: cầu cảng, nhà xưởng, mặt bằng, khu hành chính, nhà kho, nhà phân loại, chợ hải sản... để sản xuất kinh doanh, dịch vụ nghề cá tại vùng đất cảng theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

3. Không cho vào cảng hoặc bắt buộc rời cảng đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

4. Không cho thuê hoặc bắt buộc rời khỏi vùng đất cảng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, hoạt động dịch vụ tại vùng đất cảng không tuân thủ nội quy của cảng cá, hợp đồng đã ký kết.

5. Chủ động thực hiện kiểm tra việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân được Cấp có thẩm quyền cho thuê đất thực hiện dự án trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá; Trường hợp, phát hiện không chấp hành đúng quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đất, gây tác động xấu đến môi trường, cảnh quan cảng cá, khu neo đậu tàu cá thì báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật.

6. Thu tiền sử dụng dịch vụ các hoạt động tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy định của pháp luật.

7. Xử lý hoặc đề nghị các cơ quan chức năng của địa phương giải quyết các vụ việc để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHU VỰC CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU TÀU CÁ

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân tham gia khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá và kinh doanh dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất cảng cá

1. Thực hiện nghiêm Quy chế này và nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

2. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng đúng mục đích cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá; phối hợp với Ban Quản lý cảng cá và các cơ quan có liên

quan bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trong vùng nước, vùng đất thuộc cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

3. Chấp hành sự điều động của Ban Quản lý và chịu sự kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện các quy định về phòng chống cháy nổ, sự cố tràn dầu, phòng chống thiên tai, vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn hàng hải, an toàn vệ sinh thực phẩm trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

4. Cung cấp trung thực, đầy đủ và kịp thời cho Ban Quản lý về số lượng, chủng loại hàng hóa thủy sản thông qua cảng cá, khu neo đậu tàu cá; được yêu cầu giúp đỡ trong thời gian neo đậu tránh trú bão.

5. Ký hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất cảng với Ban Quản lý cảng cá; được quyền khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng, các dịch vụ của cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo hợp đồng và theo quy định của Ban Quản lý.

6. Chịu trách nhiệm về bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...trong phạm vi cơ sở thuộc quyền quản lý; thực hiện ký hợp đồng xử lý nước thải với Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá; thông báo kịp thời với Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá khi có điều chỉnh, thay đổi giấy phép đầu tư, đăng ký kinh doanh của cấp có thẩm quyền; thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh trên đất được cấp có thẩm quyền cho thuê theo đúng thời hạn quy định của pháp luật về đầu tư và đất đai.

7. Nộp đầy đủ các khoản phí, giá dịch vụ sử dụng cơ sở hạ tầng cảng cá theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của thuyền trưởng, thuyền viên và người điều khiển phương tiện đường bộ hoạt động trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá

1. Chấp hành nghiêm túc các quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Tuân thủ sự điều động, sắp xếp của Ban Quản lý và nhân viên quản lý cảng, tuân thủ chế độ khai báo khi ra, vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

3. Tàu cá khi neo đậu trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá phải sắp xếp, chằng buộc ngư lưới cụ gọn gàng, chắc chắn; Thuyền trưởng phải bố trí người trực thường xuyên để cảnh giới, theo dõi, sẵn sàng xử lý việc trôi neo, đứt neo, đứt dây buộc tàu và các nguy cơ gây mất an toàn khác đối với tàu cá, đồng thời phải luôn duy trì máy móc, các trang thiết bị khác trong tình trạng sẵn sàng để cơ động, di chuyển tàu cá theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Trước khi vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá, thuyền trưởng phải thông báo cho Ban Quản lý trước ít nhất 01 giờ về tên tàu, hồ hiệu, số đăng ký, loại

tàu, các yêu cầu về dịch vụ và yêu cầu khác (nếu có).

5. Khi vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá thuyền trưởng phải tuân thủ sự điều động của Ban Quản lý, chấp hành quy định kiểm soát chống khai thác hải sản bất hợp pháp, nộp nhật ký khai thác thủy sản và xuất trình các giấy tờ sau:

- Sổ danh bạ thuyền viên;

- Giấy phép khai thác thủy sản (đối với tàu khai thác), Giấy đăng ký kinh doanh (đối với tàu dịch vụ thủy sản).

6. Tàu cá ra vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá phải chuẩn bị sẵn sàng đệm va, tuân thủ quy tắc tránh va gây tổn hại đến tính mạng, tài sản đối với tàu cá khác cũng như gây hư hỏng các công trình của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

7. Khi tàu thuyền bị sự cố (trôi dạt, chìm đắm, mắc cạn, tai nạn,...) thuyền trưởng phải tiến hành ngay các biện pháp khắc phục thích hợp và thông báo ngay cho Ban Quản lý cảng cá, chính quyền địa phương hoặc Đoàn, Trạm Biên phòng gần nhất.

8. Khi rời cảng cá, khu neo đậu tàu cá, thuyền trưởng phải thông báo cho Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá trước ít nhất 01 giờ.

9. Trong trường hợp đưa tàu cá vào khu neo đậu tàu cá để tránh bão, áp thấp nhiệt đới, thuyền trưởng hoặc người điều khiển tàu cá phải chấp hành sự điều hành và hướng dẫn của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương; thông báo cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về tên, số đăng ký, tình trạng của tàu, số người trên tàu và các yêu cầu khác (nếu có) khi đã neo đậu an toàn; chỉ được rời khu neo đậu tránh trú bão khi có thông báo bão, áp thấp nhiệt đới đã tan hoặc có lệnh của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương.

10. Tàu cá nước ngoài khi ra, vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá phải tuân thủ quy định pháp luật về thủy sản của Việt Nam. Trong trường hợp bất khả kháng, thuyền trưởng tàu cá nước ngoài ngay khi cập cảng phải thông báo với Ban Quản lý cảng cá về tình trạng của tàu và người trên tàu; chứng minh tình trạng bất khả kháng của tàu nêu rõ các yêu cầu cần giúp đỡ và thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định luật pháp Việt Nam về tàu cá nước ngoài ra vào cảng cá Việt Nam.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quản lý nhà nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác quy hoạch phát triển cảng

cá, khu neo đậu tàu cá, tổ chức thực hiện quy hoạch trên địa bàn tỉnh sau khi được Cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý của pháp luật về thủy sản.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và chính quyền địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề án thành lập, kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, phù hợp đặc điểm nghề cá địa phương.

4. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá; chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố vùng biển chỉ đạo Ban quản lý cảng cá tổ chức thực hiện Quy chế này, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện.

5. Chỉ đạo Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá rà soát, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, xây dựng nội quy, quy trình quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá; chủ trì, phối hợp các ngành chức năng tổ chức kiểm tra, thanh tra cảng cá, khu neo đậu tàu cá trong việc thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn các công trình, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Hướng dẫn, chỉ đạo Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và kinh phí hoạt động của Ban quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá tại thời điểm lập dự toán để tổng hợp gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

7. Xây dựng phương án Khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sau khi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính theo quy định của pháp luật về quản lý giá.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố mở, đóng cảng cá loại II và các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố mở, đóng cảng cá loại I theo quy định phân cấp quản lý của pháp luật về thủy sản.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố vùng biển bố trí đất xây dựng cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy hoạch; lập thủ tục giao vùng đất, vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá cho Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá quản lý theo quy định của

pháp luật; kiểm tra việc quản lý, khai thác, sử dụng đất, mặt nước của Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá trong khu vực được giao quản lý.

b) Phối hợp kịp thời, thường xuyên với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về quản lý môi trường, về ứng phó sự cố tràn dầu trong vùng đất, vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo đúng quy định pháp luật và thực hiện kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ tại các cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

2. Sở Tài chính:

Thẩm định phương án Khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí duy tu bảo dưỡng các công trình được đầu tư từ ngân sách nhà nước và kinh phí hoạt động của Ban quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Sở Nội vụ:

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung về việc thành lập, quản lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc trong hệ thống tổ chức quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành và phù hợp đặc điểm nghề cá địa phương.

4. Sở Giao thông vận tải:

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc quản lý, sử dụng vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá có kết hợp chức năng giao thông, vận tải đường thủy phù hợp quy định pháp luật về giao thông, vận tải đường thủy và quy định pháp luật về thủy sản.

b) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc hướng dẫn Ban quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá lắp đặt, bổ sung đầy đủ hệ thống thông tin báo hiệu đường thủy nội địa; tuyên truyền các quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa tại cảng cá được bổ sung thêm chức năng giao thông đường thủy.

c) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác quy hoạch phát triển, nâng cấp cảng cá, khu neo đậu tàu cá trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng:

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá cho thuê tài sản

nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương, làm cơ sở để các Ban quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá thu tiền sử dụng hạ tầng trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy định của pháp luật.

6. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ người và phương tiện ra vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo các Đồn, Trạm Biên phòng kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự, tổ chức hướng dẫn sắp xếp neo đậu tàu cá trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá khi có thiên tai xảy ra; phối hợp với các lực lượng chức năng xử lý, giải quyết các sự cố xảy ra trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

7. Công an tỉnh:

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Công an các địa phương phối hợp với Ban quản lý giám sát, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về an ninh trật tự, an ninh kinh tế; thực hiện tốt công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ; tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Giao thông đường bộ; xử lý nghiêm việc xả thải không theo quy định trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

8. Các sở, ban, ngành khác có liên quan:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các địa phương có cảng cá, khu neo đậu tàu cá tổ chức hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn hàng hải, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm và biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; quản lý chất lượng công trình; quản lý sử dụng đất, mặt nước, đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh; bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa công trình cảng cá, khu neo đậu tàu cá; phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cảng cá, khu neo đậu tàu cá

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với cảng cá, khu neo đậu tàu cá trên địa bàn.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn xây dựng quy chế phối hợp với Ban quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá để thực hiện đầy đủ và có hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo đúng quy định pháp luật.

3. Phối hợp các cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra, thanh tra cảng cá, khu neo đậu tàu cá trong việc thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn công trình, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ và tính chất vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Ngoài những nội dung quy định trong Quy chế này, việc quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận còn được thực hiện theo các quy định khác của pháp luật có liên quan và các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn hoặc tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai